

LỊCH THI HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2025-2026 (ĐỢT 2)
CÁC LỚP ĐH K17

TT	Mã HP	Học phần	Số TC	Hình thức thi	Lớp học phần	Sĩ số	Phòng thi	Ngày thi	Ca thi	Ghi chú
1	LMNM0513L	Lập trình mã nguồn mở	3	Vấn đáp	Lập trình mã nguồn mở-2-25 (ĐH17.01)-1-1.01	30	A5 -202	17/04/2026	Ca 1,2	
2	LAPI0512L	Lập trình API	2	Vấn đáp	Lập trình API-2-25 (ĐH17.01)-1-1.01	30	A5 -202	17/04/2026	Ca 3,4	
3	BMTT0513L	Bảo mật thông tin	3	Vấn đáp	Bảo mật thông tin-2-25 (ĐH17.01)-1-1.02	2	A5 -205	17/04/2026	Ca 1,2	
4	CXML0512L	Công nghệ XML	2	Vấn đáp	Công nghệ XML-2-25 (ĐH17.01)-1-1.02	2	A5 -201	17/04/2026	Ca 3,4	
5	PKTT0412L	Các phương pháp gia công không truyền thống	2	Vấn đáp	Các phương pháp gia công không truyền thống-2-25 (ĐH17.01)-1-1.09	5	A1 -305	21/04/2026	Ca 3,4	
6	CTKM0412L	Công nghệ chế tạo khuôn mẫu	2	Vấn đáp	Công nghệ chế tạo khuôn mẫu-2-25 (ĐH17.01)-1-1.09	5	A1 -305	23/04/2026	Ca 3,4	
7	MNCH0412L	Máy nâng chuyển	2	Vấn đáp	Máy nâng chuyển-2-25 (ĐH17.02)-1-1.07	25	A6-203	18/04/2026	Ca 3,4	
8	HDPP0412L	Hàn đắp và phun phủ	2	Vấn đáp	Hàn đắp và phun phủ-2-25 (ĐH17.01)-1-1.10	8	A1 -306	21/04/2026	Ca 3,4	
9	UDTH0413L	Tin học ứng dụng trong kỹ thuật cơ khí	3	Vấn đáp	Tin học ứng dụng trong kỹ thuật cơ khí-2-25 (ĐH17.01)-1-1.10	8	A1 -306	24/04/2026	Ca 3,4	
10	UDTH0413L	Tin học ứng dụng trong kỹ thuật khuôn mẫu	3	Vấn đáp	Tin học ứng dụng trong kỹ thuật khuôn mẫu-2-25 (ĐH17.01)-1-1.11	1	A1 -403	21/04/2026	Ca 3,4	
11	MKLC0412L	Máy cắt kim loại chuyên dùng	2	Vấn đáp	Máy cắt kim loại chuyên dùng-2-25(ĐH 17.01)-1-1.07	1	A1 -403	23/04/2026	Ca 3,4	
12	HTNH0612L	Hệ thống nhúng	2	Vấn đáp	Hệ thống nhúng-2-25 (ĐH17.01)-1-1.03	24	A6 - 102	28/04/2026	Ca 3,4	
13	PTDD0612L	Phát triển ứng dụng di động	2	Vấn đáp	Phát triển ứng dụng di động-2-25 (ĐH17.01)-1-1.03	24	A6 - 102	05/05/2026	Ca 3,4	

TT	Mã HP	Học phần	Số TC	Hình thức thi	Lớp học phần	Sĩ số	Phòng thi	Ngày thi	Ca thi	Ghi chú
14	TTNT0612L	Trí tuệ nhân tạo	2	Vấn đáp	Trí tuệ nhân tạo-2-25 (ĐH17.01)-1-1.03	24	A6 - 102	08/05/2026	Ca 3,4	
15	CTBD0612L	Công nghệ chế tạo thiết bị điện	2	Vấn đáp	Công nghệ chế tạo thiết bị điện-2-25 (ĐH17.01)-1-1.04	25	A6 - 103	28/04/2026	Ca 3,4	
16	DBMS0612L	Điều khiển giám sát hệ thống điện tòa nhà	2	Vấn đáp	Điều khiển giám sát hệ thống điện tòa nhà-2-25 (ĐH17.01)-1-1.04	25	A6 - 103	04/05/2026	Ca 3,4	
17	DKGS0612L	Điều khiển giám sát và thu thập dữ liệu	2	Vấn đáp	Điều khiển giám sát và thu thập dữ liệu-2-25 (ĐH17.01)-1-1.04	25	A6 - 103	07/05/2026	Ca 3,4	
18	YTKN0612L	Tiết kiệm năng lượng trong hệ thống lạnh công nghiệp	2	Vấn đáp	Tiết kiệm năng lượng trong hệ thống lạnh công nghiệp-2-25 (ĐH17.01)-1-1.05	3	A6 - 104	20/04/2026	Ca 3,4	
19	YLCN0612L	Thiết kế hệ thống lạnh công nghiệp	2	Vấn đáp	Thiết kế hệ thống lạnh công nghiệp-2-25 (ĐH17.01)-1-1.05	3	A6 - 104	23/04/2026	Ca 3,4	
20	YQLC0612L	Hệ thống và công cụ quản lý chất lượng	2	Vấn đáp	Hệ thống và công cụ quản lý chất lượng-2-25 (ĐH17.01)-1-1.05	3	A6 - 104	28/04/2026	Ca 3,4	
21	NATS0612L	Nguồn dự phòng và hệ thống ATS	2	Vấn đáp	Nguồn dự phòng và hệ thống ATS-2-25 (ĐH17.01)-1-1.06	51	A6 - 201	20/04/2026	Ca 3,4	
22	DKGS0612L	Điều khiển giám sát và thu thập dữ liệu	2	Vấn đáp	Điều khiển giám sát và thu thập dữ liệu-2-25 (ĐH17.02)-1-1.06	49	A6 - 201	24/04/2026	Ca 3,4	
23	TKXU0412L	Thiết kế xường	2	Vấn đáp	Thiết kế xường-2-25 (ĐH17.01)-1-1.07	11	A6 - 201	21/04/2026	Ca 3,4	
24	CCKH0412L	Công nghệ chế tạo khuôn	2	Vấn đáp	Công nghệ chế tạo khuôn-2-25 (ĐH17.01)-1-1.07	11	A6 - 103	24/04/2026	Ca 3,4	
25	PHDT0412L	Hệ thống phanh điều khiển điện tử	2	Vấn đáp	Hệ thống phanh điều khiển điện tử-2-25 (ĐH17.01)-1-1.08	60	A6 -302	21/04/2026	Ca 3,4	
26	MNCH0412L	Máy nâng chuyển	2	Vấn đáp	Máy nâng chuyển-2-25 (ĐH17.01)-1-1.08	57	A6 -302	24/04/2026	Ca 3,4	
27	DKDC0412L	Hệ thống nhiên liệu điều khiển điện tử	2	Vấn đáp	Hệ thống nhiên liệu điều khiển điện tử-2-25 (ĐH17.01)-1-1.08	56	A6 -302	02/06/2026	Ca 3,4	
28	OTMT0412L	Động cơ ô tô và môi trường	2	Vấn đáp	Động cơ ô tô và môi trường-2-25 (ĐH17.01)-1-1.08	56	A6 -302	05/06/2026	Ca 3,4	
29	TLTD0412L	Hệ thống truyền lực điều khiển điện tử	2	Vấn đáp	Hệ thống truyền lực điều khiển điện tử-2-25 (ĐH17.01)-1-1.08	56	A6 -302	08/06/2026	Ca 3,4	

TT	Mã HP	Học phần	Số TC	Hình thức thi	Lớp học phần	Sỹ số	Phòng thi	Ngày thi	Ca thi	Ghi chú
30	KTHS0712L	Kế toán hành chính sự nghiệp	2	Vấn đáp	Kế toán hành chính sự nghiệp-2-25 (ĐH17.01)-1-1.12	15	A5 -503	20/04/2026	Ca 3,4	
31	KTNH0712L	Kế toán ngân hàng	2	Vấn đáp	Kế toán ngân hàng-2-25 (ĐH17.01)-1-1.12	15	A5 -503	23/04/2026	Ca 3,4	
32	DNTM0712L	Quản trị doanh nghiệp thương mại	2	Vấn đáp	Quản trị doanh nghiệp thương mại-2-25 (ĐH17.01)-1-1.13	14	A5 -405	21/04/2026	Ca 3,4	
33	QKQO0712L	Quản trị kinh doanh quốc tế	2	Vấn đáp	Quản trị kinh doanh quốc tế-2-25 (ĐH17.01)-1-1.13	14	A5 -405	24/04/2026	Ca 3,4	

Ghi chú: - Thời gian thi. **Ca 1: 07h30' - 9h00'** **Ca 2: 09h30' - 11h00'** **Ca 3: 13h30' - 15h00'** **Ca 4: 15h30' - 17h00';**

- Các khoa, bộ môn gửi bảng phân công cán bộ coi thi, chấm thi về Phòng Đào tạo, KHHTQT &ĐBCL trước khi thực hiện;

Nơi nhận:

- Các khoa;
- Phòng khoa học HTQT & ĐBCL; QT-TB;
- Trung tâm TH;
- Website Nhà trường;
- Lưu Đào tạo;

Ninh Bình, ngày 08 tháng 04 năm 2026

PHÒNG ĐÀO TẠO



Trịnh Xuân Phong